

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 19-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thoại và ông Nguyễn Thanh Tùng;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/ 2023/QĐST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 231 Hùng Vương, Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền lập ngày 30/12/2022*), có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim Th1; địa chỉ: Kiệt số 02 đường Ph, Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1931 và ông Nguyễn Đức Th2, sinh năm 1958; đều có địa chỉ: Số 150 Ng, Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/11/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Văn Thị V là mẹ của bà Nguyễn Thị Kim D, ông Nguyễn Đức Th2 và vợ của ông Nguyễn Đức H. Ngày 21/4/2014, bà V có cho bà Trần Thị Kim Th1 vay số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng. Hai bên thỏa thuận bằng miệng về lãi suất, thời gian

trả nợ nhưng sau một thời gian Bà Th1 không trả tiền cho bà V. Nên bà V nhờ con gái Nguyễn Thị Kim D đòi nợ. Bà Th1 hứa sẽ trả nhưng đến nay vẫn không trả.

Ngày 01/9/2020, bà Văn Thị V chết. Bà Nguyễn Thị Kim D là người thừa kế theo pháp luật trực tiếp yêu cầu trả tiền nhưng bà Trần Thị Kim Th1 chỉ hứa mà không trả. Nay Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim Th1 trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 37.150.000 (*Ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Trong đó, nợ gốc 20.000.000 đồng; tiền lãi từ ngày 21/4/2014 đến 24/11/2022 là 17.150.000 đồng ($20.000.000 \times 10,5\% / \text{năm} \times 98 \text{ tháng}$).

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc buộc bị đơn trả số tiền lãi suất: 17.150.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Kim Th1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Đức H trình bày: Bà Văn Thị V (vợ của Ông) có cho bà Trần Thị Kim Th1 vay tiền và đã giao cho con gái là Nguyễn Thị Kim D đòi nợ nhưng Bà Th1 không trả. Nay ông đồng ý để bà D khởi kiện đòi số tiền nợ đó. Đồng thời ông H giao toàn bộ số tiền trên cho bà D sở hữu, ông H từ chối nhận phần di sản nói trên.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Đức Th2 trình bày: Mẹ của ông Th là bà Văn Thị V có cho bà Trần Thị Kim Th1 vay tiền và đã giao cho em gái là Nguyễn Thị Kim D đòi nợ. Nay bà D khởi kiện, ông Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Bà D, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thị Kim Th1 trả cho Bà D toàn bộ số tiền nợ và từ chối nhận số tiền di sản nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 476; khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 351, 651, 655 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thị Kim Th1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền: **20.000.000** (*Hai mươi triệu*) đồng. Đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Qua xác minh được biết: Bà Trần Thị Kim Th1 có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình tại nhà riêng ở Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã được cấp tổng đạt văn bản tố tụng đầy đủ,

triệu tập hợp lệ đến lần nhưng không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với ông Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Đức Th2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyên đơn cung cấp các giấy tờ xác định bà Văn Thị V chết ngày 01/9/2020. Người thừa kế hàng thứ nhất gồm có: Ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức Th2 và bà Nguyễn Thị Kim D. Do đó Dung có quyền khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim Th1 trả lại số tiền đã vay bà V khi còn sống là: 20.000.000 đồng.

Xem xét Giấy vay tiền lập ngày 21/4/2014, giữa bên vay: Trần Thị Kim Th1 với bên cho vay bà V (mẹ V), thấy rằng đây là hợp đồng vay tiền không có thời hạn, không có lãi, có chữ ký, chữ viết họ và tên của bên vay, đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên cho vay và bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được tài liệu nào để chứng minh, bảo vệ cho quyền lợi của mình trong việc vay tiền của bà V. Nên có đủ căn cứ chấp nhận: Buộc bà Trần Thị Kim Th1 trả cho các đồng thừa kế của bà V số tiền 20.000.000 đồng theo giấy vay tiền lập ngày 21/4/2014.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Đức Th2 đều có ý kiến, đồng ý với việc khởi kiện của Bà D và giao cho Bà D sở hữu số tiền di sản thừa kế 20.000.000 đồng từ khoản nợ của bà Trần Thị Kim Th1. Ông H và ông Th từ chối nhận di sản của bà V đối với số tiền này. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Buộc bà Trần Thị Kim Th1 trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng theo giấy vay tiền lập ngày 21/4/2014.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 17.150.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 471; Điều 474 và 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 613 và 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D, buộc bà Trần Thị Kim Th1 có nghĩa vụ trả cho Bà D số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền nợ lãi 17.150.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Th1 phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 928.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000578 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương